



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM
THÀNH VIÊN HÃNG KIỂM TOÁN BKR INTERNATIONAL
Chuyên ngành Kiểm toán, Định giá, Tư vấn tài chính, kế toán, thuế

TỔNG CÔNG TY ĐỨC GIANG - CÔNG TY CỔ PHẦN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

TỔNG CÔNG TY ĐỨC GIANG - CÔNG TY CỔ PHẦN

Số 59 - Đức Giang - Long Biên - Hà Nội

Tel: 043 8770 643 Fax: 043 8271 896

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02 - 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 - 05
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	06 - 08
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	09
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	10
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11-32

2022
ĐỒNG
NHIỆM
DÁN VÀ
ỆT N
'4Y -

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi, các thành viên Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đức Giang - Công ty Cổ phần (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Tổng Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 và đến ngày lập Báo cáo tài chính, gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Hoàng Vệ Dũng	Chủ tịch
Ông Phạm Đức Long	Ủy viên
Ông Phạm Tiến Lâm	Ủy viên
Bà Đào Thị Bích Khánh	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	Ủy viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Phạm Tiến Lâm	Tổng Giám đốc
Ông Vũ Trung Đông	Phó Tổng giám đốc
Ông Dương Văn Thảo	Phó Tổng giám đốc
Ông Lê Đức Chiến	Phó Tổng giám đốc
Ông Phạm Thanh Tùng	Phó Tổng giám đốc
Ông Đinh Đức Hải	Kế toán trưởng

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo

3.0
TY
UU HA
BINH G
AM
P. H

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(tiếp theo)

cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

TỔNG CÔNG TY ĐỨC GIANG - CỔ PHẦN



Phạm Tiến Lâm

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2015

Số: *ND*-15/BC-TC/I-VAE

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2015

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi : Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Đức Giang - Công ty Cổ phần

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Tổng Công ty Đức Giang - Công ty Cổ phần (gọi tắt là "Tổng Công ty") được lập ngày 15/03/2015, từ trang 6 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
A TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		547.538.492.272	493.653.366.119
I Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1.	174.943.210.691	148.777.849.376
1 Tiền	111		26.243.952.242	36.107.314.417
2 Các khoản tương đương tiền	112		148.699.258.449	112.670.534.959
II Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2.	4.000.000.000	-
1 Đầu tư ngắn hạn	121		4.000.000.000	-
III Các khoản phải thu ngắn hạn	130		219.751.048.628	142.961.415.786
1 Phải thu của khách hàng	131	VIII.2.1	190.672.730.276	128.848.718.727
2 Trả trước cho người bán	132	VII.3.2	20.356.429.187	4.685.610.628
5 Các khoản phải thu khác	135	V.3.	9.656.697.415	9.685.387.551
6 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(934.808.250)	(258.301.120)
IV Hàng tồn kho	140		117.132.496.137	168.500.180.230
1 Hàng tồn kho	141	V.4.	117.132.496.137	168.500.180.230
V Tài sản ngắn hạn khác	150		31.711.736.816	33.413.920.727
2 Thuế GTGT được khấu trừ	152		31.596.381.921	27.050.838.221
3 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.11	18.000.000	18.000.000
4 Tài sản ngắn hạn khác	158	VII.3.3	97.354.895	6.345.082.506
B TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		93.821.340.450	88.989.549.379
I Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II Tài sản cố định	220		24.857.032.074	22.404.217.962
1 Tài sản cố định hữu hình	221	V.5.	24.464.240.256	22.215.971.598
- Nguyên giá	222		60.589.482.279	56.345.981.039
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(36.125.242.023)	(34.130.009.441)
3 Tài sản cố định vô hình	227	V.6.	-	-
- Nguyên giá	228		1.376.124.616	1.376.124.616
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.376.124.616)	(1.376.124.616)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.7.	392.791.818	188.246.364
III Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.8.	67.336.143.847	65.546.821.561
1 Đầu tư vào công ty con	251		10.000.000.000	10.000.000.000
2 Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		58.213.473.009	51.753.671.009
3 Đầu tư dài hạn khác	258		5.000.000.000	5.000.000.000
4 Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(5.877.329.162)	(1.206.849.448)
V Tài sản dài hạn khác	260		1.628.164.529	1.038.509.856
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9.	1.628.164.529	1.038.509.856
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		641.359.832.722	582.642.915.498

(Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
A NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		512.705.644.204	456.505.013.996
I Nợ ngắn hạn	310		510.183.682.630	454.013.052.422
1 Vay và nợ ngắn hạn	311	V.10.	34.833.483.336	7.379.750.000
2 Phải trả người bán	312	VII.3.4	430.194.063.177	403.575.555.354
3 Người mua trả tiền trước	313	VII.3.5	14.436.983.036	22.185.578.259
4 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.11.	1.978.669.424	2.431.602.137
5 Phải trả người lao động	315		10.107.117.842	12.316.006.071
6 Chi phí phải trả	316	V.12.	750.483.276	-
9 Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.13.	3.174.465.127	2.924.660.001
10 Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		6.591.799.326	-
11 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		8.116.618.086	3.199.900.600
II Nợ dài hạn	330		2.521.961.574	2.491.961.574
3 Phải trả dài hạn khác	333	VII.3.6	41.797.221	11.797.221
4 Vay và nợ dài hạn	334	V.14.	2.480.164.353	2.480.164.353
B VỐN CHỦ SỞ HỮU(400=410+430)	400		128.654.188.518	126.137.901.502
I Vốn chủ sở hữu	410	V.15.	128.553.198.518	126.036.911.502
1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		61.811.600.000	61.811.600.000
2 Thặng dư vốn cổ phần	412		-	10.000.000.000
3 Vốn khác của chủ sở hữu	413		3.158.493.310	3.158.493.310
7 Quỹ đầu tư phát triển	417		16.634.447.420	15.033.599.849
8 Quỹ dự phòng tài chính	418		14.395.665.138	10.631.411.567
10 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		32.552.992.650	25.401.806.776
II Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		100.990.000	100.990.000
2 Nguồn kinh phí	432	V.16.	100.990.000	100.990.000
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		641.359.832.722	582.642.915.498

(Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	31/12/2014	01/01/2014
1. Tài sản thuê ngoài	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	1.860.480.000	1.550.400.000
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận kí gửi, ký cược	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	-	-
5. Ngoại tệ các loại	997.151,59	1.579.941,37

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2015

TỔNG CÔNG TY ĐỨC GIANG - CÔNG TY CỔ PHẦN

Người lập

Nguyễn Thị Vân Oanh

Trưởng phòng kế toán

Đinh Đức Hải

Tổng Giám đốc



Phạm Tiến Lâm

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	TM	Năm 2014	Năm 2013
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.17.	1.833.418.121.494	1.576.913.387.606
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.18.	8.161.203.702	55.959.400
3 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	VI.19.	1.825.256.917.792	1.576.857.428.206
4 Giá vốn hàng bán	11	VI.20.	1.697.348.900.822	1.479.552.386.661
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		127.908.016.970	97.305.041.545
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.21.	30.465.064.296	16.343.561.396
7 Chi phí tài chính	22	VI.22.	12.255.024.134	5.782.762.042
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		677.410.875	1.008.910.216
8 Chi phí bán hàng	24	VII.3.7	39.947.193.426	39.665.158.900
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VII.3.8	65.002.255.256	48.358.455.782
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30		41.168.608.450	19.842.226.217
11 Thu nhập khác	31	VII.3.9	1.031.249.375	1.212.968.832
12 Chi phí khác	32	VII.3.10	539.564	648.855.881
13 Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		1.030.709.811	564.112.951
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		42.199.318.261	20.406.339.168
15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.23.	4.556.782.546	5.015.780.266
16 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		37.642.535.715	15.390.558.902
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.26	-	-

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2015

TỔNG CÔNG TY ĐỨC GIANG - CÔNG TY CỔ PHẦN

Người lập

Trưởng phòng kế toán

Tổng Giám đốc





Nguyễn Thị Vân Oanh

Đinh Đức Hải

Phạm Tiến Lâm

(Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	TM	Năm 2014	Năm 2013
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu	01		1.766.167.664.719	1.486.642.728.176
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(1.680.795.646.883)	(1.565.051.602.297)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(36.073.595.483)	(32.478.712.160)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(2.299.641.841)	(997.006.494)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(4.855.115.128)	(6.850.788.092)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		34.926.870.279	81.805.212.687
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(50.028.747.530)	(28.805.493.357)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		27.041.788.133	(65.735.661.537)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(653.144.545)	(1.123.334.800)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	35.090.909
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(4.000.000.000)	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(6.000.000.000)	(5.576.450.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	2.501.240.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.917.934.041	10.966.354.886
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(8.735.210.504)	6.802.900.995
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(578.536.303)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		241.278.744.609	187.887.765.684
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(214.876.480.322)	(205.458.047.306)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(18.543.480.601)	(11.149.560.825)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		7.858.783.686	(29.298.378.750)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		26.165.361.315	(88.231.139.292)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		148.777.849.376	236.606.930.240
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	402.058.428
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	V.1	174.943.210.691	148.777.849.376

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2015

TỔNG CÔNG TY ĐỨC GIANG - CÔNG TY CỔ PHẦN

Người lập

Trưởng phòng kế toán

Tổng Giám đốc







Nguyễn Thị Vân Oanh

Đinh Đức Hải

Phạm Tiến Lâm

(Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

